

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 21/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Đình Cóong.
Ông: Mai Văn Rạng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, và điểm cầu tại trụ sở Nhà tạm giữ Công huyện Bù Đốp. Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp đã xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024; Thông báo dời lịch xét xử vụ án số: 24/2024/TB-TA ngày 18/11/2024; Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh năm: 1992; tại Bình Phước; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: không; họ và tên cha: Nguyễn Văn N; sinh năm: 1962; họ và tên mẹ: Lê Thị H; Sinh năm: 1964; họ và tên vợ: Lương Huyền T; Sinh năm: 1994; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 12/11/2023. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bù Đốp từ ngày 23/6/2024 đến nay – có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* ông Đàm Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Bình Phước – có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lương Thị Huyền T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – có mặt.

- *Người chứng kiến:*

- + Mai Công D, sinh năm 1995 – vắng mặt.
 - + Ngô Minh Đ, sinh năm 1982 – vắng mặt.
 - + Trần Trung H, sinh năm 1976 – vắng mặt.
 - + Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 – vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 23/6/2024, Đoàn Biên phòng Thanh Hoà tiến hành tuần tra tại khu vực ấp 1, xã Thanh Hoà, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave Anpha, màu đen trắng, biển số: 93P2 – 958.xx, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bên dưới bàn chân bên trái (đang đi dép) của T có 01 túi nylon dạng khóa miết được bọc bên ngoài bằng lá cây (trong túi nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người quả tang đối với Nguyễn Văn T, thu giữ 01 túi nylon dạng khóa miết có chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên (ký hiệu M); 01 xe mô tô biển số: 93P2 – 958.xx; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen; 01 đôi dép màu đen, không rõ chủng loại. Đoàn Biên phòng Thanh Hòa tiến hành khám xét nơi ở của T thuộc ấp T, xã T, huyện B thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tháo rời, gồm: 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 08 giờ ngày 23/06/2024, có 01 người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê Nguyễn Văn T đi đến vị trí gốc cây ổi ở bên đường nhựa liên thôn thuộc ấp 1, xã Thanh Hoà, huyện Bù Đốp (gần cột điện số 02), tại đây B để sẵn 01 gói ma túy và 01 đôi dép, T mang dép và nhét gói ma túy dưới lòng bàn chân mang đến để tại vị trí gốc cây đầu ven đường nhựa liên thôn cách đó khoảng 600m. Sau khi giao xong, B sẽ trả tiền công là 300.000 đồng và cho T 01 ít ma túy để sử dụng, T đồng ý. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave Anpha, màu đen trắng, biển số: 93P2 – 958.xx đi đến địa điểm lấy ma túy điều khiển xe đi đến vị trí gốc cây đầu bên đường như chỉ dẫn của B để giao gói ma túy, khi T vận chuyển đi được khoảng 300m thì bị Tổ công tác bắt quả tang.

- Tại Bản kết luận giám định số: 677/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,6349gam.

- Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 23/6/2024 xác định: Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 69/CTr-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng đến 03(Ba) năm tù.

Về vật chứng: Vẫn giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

Người báo chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét căn cứ vào các tình tiết như bị cáo không biết chữ, là lao động chính trong gia đình, các con đang còn nhỏ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 08 giờ ngày 23/06/2024, Nguyễn Văn T nhận vận chuyển ma túy thuê cho 01 người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) từ ấp 1, xã Ta, huyện B, tỉnh Bình Phước từ vị trí gốc cây ổi ở bên đường nhựa liên thôn thuộc ấp 1, xã T, huyện B (gần cột điện số 02) đến vị trí gốc cây dầu ven đường nhựa liên thôn cách đó khoảng 600m với tiền công 300.000đ. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave Anpha, màu đen trắng, biển số: 93P2 – 958.xx đi đến địa điểm lấy ma túy điều khiển xe đi đến vị trí gốc cây dầu bên đường như chỉ dẫn của B để giao gói ma túy, khi T vận chuyển đi được khoảng 300m thì bị Tổ công tác bắt quả tang.

- Tại Bản kết luận giám định số: 677/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,6349gam.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T với khối lượng là 1,6349gam đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 69/CTr-VKS ngày 17/10/2024 của VKSND huyện Bù Đốp và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để lấy tiền công của bị cáo là nghiêm trọng. Bị nhận thức rõ ma túy là chất cấm, việc vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vận chuyển trái phép chất ma túy gây nên các hệ quả xấu, tác động tiêu cực đến xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự nên HĐXX cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, không biết chữ, là lao động nghèo, có con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi Quyết định hình phạt.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét trình bày của người bào chữa đưa ra là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy thu giữ là 1,6349gam, sau khi sử dụng để giám định còn lại 1,4629 gam.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ; 01 đôi dép màu đen, không rõ chủng loại, quá trình điều tra xác định các vật dụng và tài sản trên của Nguyễn Văn T. Xét các tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave Anpha, màu đen trắng, biển số: 93P2 – 958.xx là tài sản của bị cáo đứng tên sở hữu, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với yêu cầu của chị Lương Thị Huyền T là yêu cầu được trả lại xe mô tô với lý do đây là tài sản chung của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án chị T chưa cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng nên không có căn cứ trả xe cho chị T, Hội đồng xét xử nhận định đây là tài sản của bị cáo và tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp. Nếu chị T có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô thì có quyền khởi kiện tại Tòa án bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên B là người thuê bị cáo T vận chuyển trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và đã đề nghị tra cứu, cung cấp thông tin số điện thoại nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (23/6/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu thu tiêu hủy: 1,4629 gam ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có chữ ký và họ tên của những người tham gia niêm phong và dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ; 01 đôi dép màu đen, không rõ chủng loại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave Anpha, màu đen trắng, biển số: 93P2 – 958.xx của bị cáo Nguyễn Văn T.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen cho bị cáo Nguyễn Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007946 ngày 11/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đốp và Chi cục THADS huyện Bù Đốp)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận, biết được hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo